

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: **548** /SCT-MĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày **01** tháng **06** năm 2015

THAM GIA Ý KIẾN VỀ THIẾT KẾ CƠ SỞ
Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến
quặng sắt tại mỏ Làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước

Kính gửi: Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát

- Căn cứ vào Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Căn cứ vào Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;
- Căn cứ Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;
- Xét đề nghị của Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát tại Tờ trình số 18/TTr- HT ngày 20/5/2015 về việc đề nghị tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng sắt tại làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Dự án, Sở Công Thương tham gia ý kiến về Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng sắt tại làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát làm Chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Thông tin chung về Dự án

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng sắt tại làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801532761 do Sở Kế hoạch và



Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 15/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2012.

3. Đơn vị lập Dự án và Thiết kế cơ sở: Công ty CP Tư vấn khảo sát và Thiết kế HD.

4. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh từ khai thác đến tuyển tinh quặng sắt tại mỏ sắt làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước. Sản phẩm của dự án là quặng sắt tinh lọc với hàm lượng Fe > 60% cung cấp cho các nhà máy sản xuất gang thép trên địa bàn tỉnh và trên toàn quốc.

5. Công suất thiết kế:

Khai thác 7.600 tấn quặng sắt nguyên khai/năm (Tương đương 3.500 tấn tinh quặng/năm).

6. Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản

- Khai thác lớp xiên và khai thác theo lớp đứng bằng máy xúc, máy đào, khoan nổ - mìn, xúc bốc và vận tải trực tiếp bằng cơ giới (Ô tô, máy xúc, máy ủi,...). Thực hiện công tác xúc vận chuyển tại bãi xúc trung gian hoặc trực tiếp tại gương tầng khai thác, công trình mỏ phát triển từ trên cao xuống dưới thấp, sử dụng bãi thải ngoài giai đoạn đầu kết hợp với bãi thải trong giai đoạn sau.

- Về chế biến: Quặng sau khi khai thác được vận chuyển đến xưởng tuyển nằm ngay trong khai trường mỏ, tại đây quặng sẽ được tuyển rửa tách ra khỏi đất, nghiền nhỏ và thu hồi quặng tinh đảm bảo chất lượng xuất bán cho các nhà máy luyện gang, thép. Sơ đồ tuyển tách hợp lý cho quặng sắt khu mỏ Làng Đàm là quy trình đập – nghiền – tuyển từ khép kín kết hợp tuyển trọng lực thu hồi quặng đuôi. Sản phẩm quặng tinh có hàm lượng Fe > 60%, bùn thải có hàm lượng Fe < 17%.

7. Địa điểm xây dựng:

Tại Mỏ sắt làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước (Được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ VN 2000 theo bản vẽ Thiết kế cơ sở).

8. Tổng diện tích sử dụng đất:

Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 25,4 ha.

9. Các hạng mục xây dựng chính phục vụ khai thác và tuyển quặng:

Nhà văn phòng, nhà ở cán bộ công nhân viên, kho thành phẩm, kho chứa nguyên liệu, nhà bảo vệ, nhà kho vật tư, kho chứa vật liệu nổ, bể nước phục vụ tuyển quặng, đường vận tải và các công trình phụ trợ khác.

10. Công tác bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của Pháp luật hiện hành.

11. Tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư dự án: **34.695.671.272 đồng** (Ba mươi tư tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy một nghìn hai trăm bảy hai đồng).

12. Thời gian thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án 16 năm, trong đó: thời gian XD CB 0,4 năm, thời gian đóng cửa mỏ 0,4 năm, hơn 15,2 năm sản xuất.

II. Các ý kiến về Thiết kế cơ sở

1. Cơ sở pháp của Dự án:

- Tư cách pháp nhân của Chủ đầu tư:

Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801532761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 15/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2012, có đăng ký ngành nghề: Khai thác, chế biến các loại khoáng sản, trong đó có quặng sắt là phù hợp với quy định của Luật khoáng sản số 60/2010/QH12.

- Về chủ trương đầu tư: Công ty đã UBND tỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất tại mỏ sắt làng Đầm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước tại Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 24/3/2011. Đến nay, giấy phép trên hết hạn, Công ty làm thủ tục cấp lại giấy phép khoáng sản theo quy định, mỏ sắt trên đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa vào danh mục khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tại Quyết định số 1270/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Về tài liệu địa chất mỏ:

Mỏ sắt trên đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản quặng sắt tại Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 21/4/2015.

Như vậy, Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát đủ điều kiện để tiến hành lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở cho dự án.

2. Sự phù hợp của Thiết kế cơ sở với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch có liên quan; Sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

Vị trí lập Thiết kế cơ sở được UBND tỉnh thống nhất tại Quyết định cấp giấy phép khai thác số 903/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 và Quyết định phê duyệt trữ lượng số 1424/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 nêu trên.

Khu vực mỏ nằm trong địa giới hành chính xã Lương Nội, huyện Bá Thước, cách thị trấn huyện Bá Thước khoảng 10 km về phía Đông Bắc nên kết nối giao thông trong vùng tương đối thuận lợi.

Nguồn điện cung cấp cho mỏ được đấu nối với hệ thống lưới điện quốc gia trên địa bàn xã Lương Nội, huyện Bá Thước.

Kết nối với hệ thống thoát nước khu vực: Việc tháo khô mỏ rất đơn giản do vị trí khai thác cao hơn địa hình xung quanh.

3. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật, an toàn trong khai thác mỏ, bảo vệ môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ:

3.1. Về cơ bản, Thiết kế cơ sở đã áp dụng cơ bản đầy đủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn trong khai thác mỏ, bảo vệ môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ hiện hành như: Thông tư 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên QCVN 04:2009/BCT; Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế mỏ lộ thiên TCVN 5326 – 2008 và TCVN-4054-85 về quy phạm thiết kế đường ô tô; Quy chuẩn quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ: QCVN 02:2008/BCT,...

3.2. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế của phương án lựa chọn trong Thiết kế cơ sở.

- Phân Thuyết minh: Thuyết minh Thiết kế cơ sở nêu cơ bản đầy đủ phương án thiết kế, tổng mặt bằng, quy mô xây dựng và các hạng mục công trình mỏ với hệ thống khai thác, tuyển quặng, các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác, tuyển quặng và đồng bộ thiết bị khai thác. Trong đó:

+ Mở vỉa: Dùng hào ngoài kết hợp với hào trong. Sau khi dọn sạch mặt bằng và bốc đất đá phủ phía trên bằng máy xúc. Khi đến đá vây quanh thân quặng, không thể dùng máy xúc được thì sẽ tiến hành công tác khoan nổ mìn phá đá để làm bờ rời đất đá và quặng ra. Từ đó, sẽ thu được quặng sắt.

+ Công tác xây dựng cơ bản mỏ chủ yếu là làm mới và nâng cấp các tuyến đường nội mỏ, từ khu vực sân công nghiệp đến các vị trí khai thác đủ điều kiện để đưa thiết bị lên khu vực khai thác, cải tiến công nghệ và hoàn thiện các thiết bị để đồng bộ hóa dây chuyền, thiết bị khai thác và tuyển quặng.

+ Về Hệ thống khai thác: Khai thác lớp xiên và khai thác theo lớp đứng bằng máy xúc, máy đào, khoan nổ - mìn, xúc bốc và vận tải trực tiếp bằng cơ giới (Ô tô, máy xúc, máy ủi,...). Thực hiện công tác xúc vận chuyển tại bãi xúc trung gian hoặc trực tiếp tại guồng tầng khai thác, công trình mỏ phát triển từ trên cao xuống dưới thấp, sử dụng bãi thải ngoài giai đoạn đầu kết hợp với bãi thải trong giai đoạn sau, với các thông số chính như sau:

STT	CÁC THÔNG SỐ	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	THÔNG SỐ
1	Chiều cao tầng khai thác	Ht	m	5,0
2	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	α_t	độ	30-40
3	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	α_{kt}	độ	30-40
4	Chiều cao tầng kết thúc khai thác	Hkt	m	15,0
5	Chiều dài luồng xúc hợp lý	L_x	m	96,7
6	Chiều rộng khoảng khai thác	A	m	6,0

+ Thiết bị: Thiết bị phục vụ khai thác chủ yếu là: Ôtô, máy xúc, máy ủi, máy khoan nén khí,...

- Phần bản vẽ: Tập bản vẽ đính kèm gồm 13 bản vẽ các loại, đã thiện hiện tương đối đầy đủ các thông số kỹ thuật của phương án thiết kế.

- Về chế biến: Quặng sau khi khai thác được vận chuyển đến xưởng tuyển nằm ngay trong khai trường mỏ, tại đây quặng sẽ được tuyển rửa tách ra khỏi đất, nghiền nhỏ và thu hồi quặng tinh đảm bảo chất lượng xuất bán cho các nhà máy luyện gang, thép. Sơ đồ tuyển tách hợp lý cho quặng sắt khu mỏ Làng Đầm là quy trình đập – nghiền – tuyển từ khép kín kết hợp tuyển trọng lực thu hồi quặng đuôi. Sản phẩm quặng tinh có hàm lượng Fe >60%, bùn thải có hàm lượng Fe <17%.

Như vậy, đối với quặng sắt tại mỏ chủ yếu là quặng magnetit có hàm lượng Fe từ 34,43% - 48,59%, trung bình 40,09% là chủ yếu thì việc áp dụng công nghệ tuyển như trên là phù hợp, đảm bảo các chỉ về tiêu kinh tế, môi trường.

- Về công tác khôi phục môi trường và bảo vệ môi sinh: Thuyết minh đã sơ bộ mô tả được biện pháp khắc phục và bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản (Đề nghị Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát lập Hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành thành bộ hồ sơ riêng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt);

- Về công tác phòng chống cháy nổ: Thuyết minh đã sơ bộ mô tả được biện pháp phòng chống cháy nổ trong hoạt động khai thác khoáng sản;

- Về an toàn lao động: Yêu cầu chủ đầu tư lập hồ sơ về nội quy và quy chế an toàn lao động trình cấp có thẩm quyền thẩm định; Người tham gia lao động tại mỏ phải được thực hiện huấn luyện và cấp thẻ an toàn lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

** Ý kiến đánh giá chung:*

Nhìn chung, phương án thiết kế đã chọn phù hợp với điều kiện thực tế mỏ, chất lượng quặng, đảm bảo các quy định về an toàn trong khai thác mỏ, bảo vệ môi trường, PCCC và hiệu quả kinh tế.

Tuy nhiên, cần nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

+ Tại Mục 3.1, Chương 3, Đề nghị thống nhất cods khai thác thấp nhất là 350 m, không phải 249 m như đã trình bày.

+ Tại Chương 4 (Tr. 22), đề nghị thống nhất cách đặt các mục trình bày (Không đặt mục 5.1.3 mà thay bằng 4.1.3).

+ Về các bản vẽ: Đề nghị bổ sung bản đồ hiện trạng khai thác mỏ.

4. Điều kiện, năng lực của tổ chức, cá nhân tư vấn lập Thiết kế cơ sở:

- Năng lực hoạt động của tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Căn cứ Giấy phép kinh doanh và Hồ sơ năng lực thì Công ty CP Tư vấn khảo sát và Thiết kế HD có đủ điều kiện để thực hiện lập hồ sơ thiết kế cơ sở cho Dự án.



- Năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở: Các cá nhân tham gia lập dự án đầu tư và TKCS của Công ty CP Tư vấn khảo sát và Thiết kế HD có chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy định hiện hành.

5. Tính đầy đủ và phù hợp về nội dung của TKCS so với quy định:

Về cơ bản, hồ sơ TKCS của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng sắt tại làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát làm Chủ đầu tư có bố cục và nội dung cơ bản phù hợp với quy định tại Phụ lục số 3, Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mở, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Hồ sơ TKCS của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng sắt tại làng Đàm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát làm Chủ đầu tư đủ điều kiện để phê duyệt cùng dự án sau khi đã chỉnh sửa và bổ sung các nội dung đã nêu tại mục 3, phần II.

2. Kiến nghị

- Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở và tổ chức phê duyệt Dự án, đảm bảo theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản, yêu cầu Công ty TNHH Hai thành viên Khoáng sản Kim Phát lập Thiết kế mỏ theo quy định tại Điều 61 của Luật Khoáng sản và mục 2, Chương IV của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, MDT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Trọng Hân